

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TẤU  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Khương;

2. Ông Sùng A Lù.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:** Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại tổ dân phố số 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 tại thị trấn nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo Công giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1931; có vợ là Lương Thị B, sinh năm 1977 và có 06 con; tiền án có 01 tiền án ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, ngày 05/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự không; nhân thân ngày 11 tháng 3 năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 04/3/2016 bị phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị báo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 23-9-2020 bị Cơ quan điều tra Công

an thị xã Nghĩa Lộ tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn Nghĩa Lộ; “Có mặt”.

- *Bị hại:*

+ Hồ Thị D, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Hồ Gàng L, sinh năm 1970; nơi cư trú thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

+ Sùng A D, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

+ Trang Thị U, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn L, xã L, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:* Lèo Văn N1, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/5/2020 Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 đi xe máy của N, do N1 điều khiển đi lên xã P và xã L, huyện T với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà chị Hồ Thị D, thuộc thôn T, xã P, N và N1 dừng xe ở đường, quan sát thấy không có người ở nhà nên cả hai đi ra phía sau nhà và phát hiện có một con gà mái màu lông đen xám, trọng lượng 0,8 kg bị buộc một chân bằng dây vải. N và N1 cởi dây bắt con gà cho vào bao tải xác rắn rồi ra lấy xe máy đem bao gà đi giấu vào bụi cây ven đường, cách nhà chị D khoảng 1km. Sau đó N và N1 tiếp tục đi đến thôn C, xã P, trên đường đi cả hai phát hiện thấy 01 đàn gà của gia đình anh Sùng A D, ở trên đồi chè, nên dừng xe để đuổi bắt. N bắt được 01 (*một*) con gà mái, lông màu đen trắng, trọng lượng 1,1 kg còn N1 đuổi bắt được 01 (*một*) con gà trống có lông màu vàng đỏ, trọng lượng 1,7 kg, sau đó cả hai cho gà vào ba lô màu đen đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi treo lên xe. N và N1 đem giấu chiếc ba lô gà ở ven đường tại khu vực giáp danh giữa xã P với xã L. N và N1 tiếp tục đi đến nhà ông Hồ Gàng L, tại thôn L, xã L bắt trộm 02 (*hai*) con gà mái lông màu trắng, có tổng trọng lượng 2,5 kg cho vào bao tải xác rắn màu vàng nhạt tại nhà ông L, đem treo lên xe và đi về. Khi đến nhà chị Trang Thị U, tại thôn L, xã L, N và N1 nhìn thấy 01 đàn ngan nuôi nhốt trong chuồng, thì cùng nhau xuống bắt ngan. N bắt được 03 (*ba*) con, N1 bắt được 04 (*bốn*) con. Tổng trọng lượng 15 kg, cho vào bao tải xác rắn màu vàng nhạt ở chuồng ngan. Sau khi bắt được ngan, N và N1 quay lại gom tất cả số gà đã trộm cắp giấu ở ven đường rồi đi theo hướng về xã N, thị xã N, đi được khoảng 03 km thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho

Công an xã P, huyện T để giải quyết và trả lại gà và ngan cho các chủ sở hữu. Trong số gà và ngan trả lại cho các chủ sở hữu thì gia đình ông Hồ Gàng L bị chết 01 con gà 1,3 kg; gia đình anh Sùng A D bị chết 02 con gà tổng trọng lượng 2,8 kg; gia đình chị Trang Thị U bị chết 6 con ngan, có tổng trọng lượng 11,8 kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 11/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Trạm Tàu kết luận: 05 con gà có tổng trọng lượng là 6,1kg x 110.000 đồng = 671.000 đồng và 07 con ngan, có tổng trọng lượng 15 kg x 80.000 đồng = 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 chiếm đoạt là: 1.871.000 (*một triệu tám trăm bảy mươi một nghìn*) đồng.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-TT ngày 15-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tàu, truy tố Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi cùng Lèo Văn N1 trộm cắp gia cầm của các hộ gia đình Hồ Thị D, Hồ Gàng L, Sùng A D và Trang Thị U.

Trong quá trình điều tra bị hại Hồ Thị D đại diện gia đình đã nhận lại gà còn sống, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì; trong đơn xin xét xử vắng mặt Trang Thị U yêu cầu bồi thường 6 con ngan bị chết, tổng trọng lượng 11,8 kg là 944.000 đồng; tại phiên tòa Hồ Gàng L và Sùng A D đại diện gia đình yêu cầu Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 bồi thường số gia cầm đã bị chết. Cụ thể: Ông Hồ Gàng L yêu cầu bồi thường 01 con gà bị chết trọng lượng 1,3 kg là 143.000 đồng; anh Sùng A D yêu cầu bồi thường 02 con gà bị chết, trọng lượng 2,8 kg là 308.000 đồng. Bị cáo N nhất trí liên đới cùng Lèo Văn N1 bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Về trách nhiệm hình sự các bị hại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tàu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 (*một*) năm đến từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 liên đới bồi thường cho ông Hồ Gàng L 143.000 (*một trăm bốn mươi ba nghìn*) đồng, trong đó N bồi thường 71.500 đồng, N1 bồi thường 71.500 đồng; bồi thường anh Sùng A D 308.000

(ba trăm linh tám nghìn) đồng, trong đó N bồi thường 154.000 đồng, N1 bồi thường 154.000 đồng; bồi thường chị Trang Thị U 944.000 (chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, trong đó N bồi thường 472.000 đồng, N1 bồi thường 472.000 đồng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 đồng tiền án phí.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu xám bạc, không có Biển kiểm soát, xe máy cũ;

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu xám đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao tải xác rắn màu vàng cam cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô vải màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) dây vải màu nâu đen, hai đầu được thắt nút có kích thước dài 74 cm dùng buộc con gà mái màu lông đen.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 11/5/2020 Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 đến khu vực xã P và xã L, huyện T, nhằm lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người dân để lên

lút chiếm đoạt tài sản. Trên thực tế Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 đã trộm cắp được của gia đình Hồ Thị D 01 (một) con gà mái màu lông đen xám, trọng lượng 0,8 kg; gia đình Sùng A D 01 (một) con gà mái, lông màu đen trắng, trọng lượng 1,1 kg và 01 (một) con gà trống có lông màu vàng đỏ, trọng lượng 1,7 kg; gia đình Hồ Gàng L 02 (hai) con gà mái lông màu trắng, có trọng lượng 2,5 kg và trộm cắp của gia đình Trang Thị U 07 (bảy) con ngan sao, có trọng lượng 15 kg. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 chiếm đoạt là: 1.871.000 (một triệu tám trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, Lèo Văn N1 là người chưa có tiền án tiền sự nên không phạm tội trộm cắp tài sản; Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 là đúng quy định, nên cần được chấp nhận. Nguyễn Văn N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên đã đủ yếu tố cấu thành cơ bản để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.

Bị cáo Nguyễn Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi mà bị cáo N thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, làm nhân dân hoang mang trong phát triển kinh tế, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác; Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi bị cáo N và Lèo Văn N1 thực hiện hành vi trộm cắp một cách liên tục, kết tiếp nhau về mặt thời gian, tổng 4 lần trộm cắp trị giá tài sản dưới hai triệu đồng, do bị cáo N có một tiền án về tội trộm cắp nên bị cáo mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản.

[3] Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo N nhiều lần bị kết án, 01 tiền sự và bị cáo là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo trộm cắp là không lớn. Đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu hơn nữa cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh,

phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo N không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Yêu cầu bồi thường thiệt hại số gà, ngan đã chết của các bị hại Hồ Găng L, Sùng A D và Trang Thị U là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với Hồ Thị D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Số gà, ngan công an xã đã trả lại cho gia đình các bị hại là phù hợp, nên cần chấp nhận.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu xám bạc, không có biển kiểm soát, xe máy cũ. Đây là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu xám đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo N, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) ba lô vải màu đen không còn giá trị sử dụng, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 02 (hai) bao tải xác rắn màu vàng cam, bị cáo nhặt tại hiện trường để đựng ngan, gà; 01 (một) dây vải màu nâu đen, hai đầu được thắt nút có kích thước dài 74 cm dùng buộc con gà mái màu lông đen. xét thấy các vật này không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; người có nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) Năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, là ngày 23-9-2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Văn N và Lèo Văn N1 liên đới bồi thường cho ông Hồ Găng L 143.000 (một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng, trong đó N bồi thường 71.500 đồng, N1 bồi thường 71.500 đồng; bồi thường anh Sùng A D 308.000 (ba trăm linh tám nghìn) đồng, trong đó N bồi thường 154.000 đồng, N1 bồi thường 154.000 đồng; bồi thường chị Trang Thị U 944.000 (chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, trong đó N bồi thường 472.000 đồng, N1 bồi thường 472.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

4. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu xám bạc, không có biển kiểm soát, xe máy cũ;

- Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu xám đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao tải xác rắn màu vàng cam cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô vải màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) dây vải màu nâu đen, hai đầu được thắt nút có kích thước dài 74 cm dùng buộc con gà mái màu lông đen.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 đồng tiền án phí.

Lèo Văn N1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N, bị hại (L, D) có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại (D, U) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có nghĩa vụ liên quan Lèo Văn N1 được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã N;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**